

**Phụ lục 3:**  
**DANH MỤC DỰ ÁN THU HÚT ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030 CỦA TỈNH ĐẮK LẮK (ĐỢT 1)**  
**LĨNH VỰC HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP - CỤM CÔNG NGHIỆP, CẢNG - TRUNG TÂM LOGISTIC, HẠ TẦNG GIAO THÔNG**  
**(56 Dự án với tổng vốn 111.103 tỷ đồng)**  
*(Gửi kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của UBND tỉnh)*

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP - CỤM CÔNG NGHIỆP (41 dự án, 55.222 tỷ đồng)</b>											
1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Bình Kiến (phân khu 1330ha, phân khu 2-200ha)	Phường Bình Kiến	530	4.500	Đất hộ dân và đất nhà nước quản lý	Đất ở, đất nông nghiệp và các loại đất khác	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp	Dự kiến bổ sung vào quy hoạch năm 2026		Giao thông cơ bản thuận tiện		
2	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Tâm - Giai đoạn 2	Xã Hòa Xuân	423,72	4.000	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở tại nông thôn, đất nuôi trồng thủy sản, đất rừng sản xuất, đất nông nghiệp khác	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ); - Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Quyết định 945/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu công nghiệp Hòa Tâm thuộc Khu kinh tế Nam Phú Yên.		Nhà đầu tư đang chuẩn bị thủ tục đầu tư để triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng KCN Hòa Tâm - Giai đoạn 1.		
3	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Xuân Cảnh giai đoạn 1	xã Xuân Cảnh	500/1.080 ha	4.000	Đất hộ dân và đất nhà nước quản lý	Đất ở, đất nông nghiệp và các loại đất khác	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp GĐ1 với diện tích 500ha	Dự kiến bổ sung vào quy hoạch năm 2026		Đảm bảo điều kiện cơ sở hạ tầng		
4	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Xuân Tây	Phường Đông Hòa	454	3.650	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở tại nông thôn, đất rừng sản xuất, đất nông nghiệp khác	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Khu vực đang triển khai lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000.			Hiện đã có nhà đầu tư (Tổng Công ty CP Giao thông 5) nộp hồ sơ đề xuất đầu tư, BQL Khu kinh tế Phú Yên đã lấy ý kiến thẩm địnhh các ngành để chấp thuận CTĐT	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
5	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ea Kar	Xã Ea Knốp	480	3.650	Đất các hộ dân đang sử dụng canh tác.	Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm,	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp	Công văn số 09731/UBND-CN XD ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh về việc quy hoạch phân khu các Khu công nghiệp: Ea H'leo, Ea Kar, M'Drăk và Hòa Phú (mở rộng)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 960 tỷ	
6	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Thành	Phường Phú Yên	444	3.600	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất thủy lợi, đất giao thông	Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất, thuê lại đất để thực hiện dự án đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy hoạch được duyệt. (Phân kỳ đầu tư theo hiện trạng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ).	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Khu vực chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
7	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ea H'leo	Xã Ea H'leo	400	3.050	Đất các hộ dân đang sử dụng canh tác.	Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm,	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp	Công văn số 09731/UBND-CN XD ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh về việc quy hoạch phân khu các Khu công nghiệp: Ea H'leo, Ea Kar, M'Drăk và Hòa Phú (mở rộng)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 680 tỷ	
8	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Xuân Đông	Xã Hòa Xuân	420	3.380	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở tại nông thôn, đất nuôi trồng thủy sản, đất nông nghiệp khác	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt. (Phân kỳ đầu tư theo hiện trạng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ).	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Khu vực đang triển khai lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000.			Hiện đã có nhà đầu tư (Công ty CP Capella Quảng Nam) nộp hồ sơ đề xuất đầu tư, BQL Khu kinh tế Phú Yên Khu kinh tế đã lấy ý kiến thẩm định các ngành đề chấp thuận CTDT
9	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp hậu cần sân bay	Phường Phú Yên	354	2.850	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất bằng chưa sử dụng	Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất, thuê lại đất để thực hiện dự án đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy hoạch được duyệt. (Phân kỳ đầu tư theo hiện trạng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ).	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Khu vực chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000			

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
10	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp An Mỹ (phần khu 1 - 140ha, phần khu 2- 100ha)	xã Tuy An Nam	240	2.500	Đất hộ dân và đất nhà nước quản lý	Đất ở, đất nông nghiệp và các loại đất khác	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp	Bổ sung vào quy hoạch năm 2026	Giao thông cơ bản thuận tiện		
11	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vụ Bản	xã Vụ Bản	350	3.495	Đất các hộ dân đang sử dụng canh tác.	Đất ở, đất nông nghiệp và các loại đất khác	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: quy hoạch tỉnh Đắk Lắk từ kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 26/5/2026;	Đáp ứng hạ tầng kết nối.	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 650 tỷ	
12	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Phú mở rộng	Xã Hòa Phú	150	1.240	Đất các hộ dân đang sử dụng canh tác.	Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm,	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp	Công văn số 09731/UBND-CNXD ngày 16/12/2025 của UBND tỉnh về việc quy hoạch phân khu các Khu công nghiệp: Ea H'leo, Ea Kar, M'Drắk và Hòa Phú (mở rộng)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 450 tỷ	
13	Cụm công nghiệp Hòa Xuân 1 và Cụm công nghiệp Hòa Xuân 2	Xã Hòa Phú	150	1.141.65	Đất của công ty Dray Hling giải thể theo quyết định số 3878/QĐUBND của UBND tỉnh Đắk Lắk ngày 27/12/2016.	Phần lớn là đất trồng cây nông nghiệp lâu năm do công ty Dray Hling giao khoán và một số nhỏ là nhà, vật kiến trúc cố định	Xây dựng kho chế biến nông sản; Kho lạnh; Đóng gói; Logistics phục vụ nông nghiệp; Cơ khí phục vụ nông nghiệp; kinh doanh và dịch vụ phục vụ nông nghiệp.	Quyết định số 1747/QĐTTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đáp ứng cơ sở hạ tầng kết nối thuận tiện	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 300 tỷ	Có sơ đồ vị trí
14	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Vân Hòa	xã Vân Hòa	100	1.000	Đất hộ dân và đất nhà nước quản lý	Đất ở, đất nông nghiệp và các loại đất khác	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp GDD1 với diện tích 500ha	Dự kiến bổ sung vào quy hoạch năm 2026	Giao thông cơ bản thuận tiện		
15	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Phú Hòa 1	xã Phú Hòa 1	150	1.000	Đất hộ dân và đất nhà nước quản lý	Đất nông nghiệp và các loại đất khác	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp	Dự kiến bổ sung vào quy hoạch năm 2026	Giao thông cơ bản thuận tiện		
16	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ea Ô	Buôn Vân Kiều, xã Ea Ô	250	1.000	Đất công ty lâm nghiệp, đất của các hộ dân đang sử dụng	Trồng cao su, cà phê, keo và các loại cây khác		Được phê duyệt trong QH tỉnh, QH CCN, QH Sử dụng đất xã	Giao thông cơ bản thuận tiện	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 300 tỷ	
17	Đầu tư cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Ea Ô (CCN Cư Elang cũ)	Thôn 6E, xã Ea Ô	75	570,825	Đất công ty lâm nghiệp, đất của các hộ dân đang sử dụng	Trồng cao su, cà phê, keo và các loại cây khác	Đầu tư cụm công nghiệp Cư Elang được quy hoạch với diện tích 75ha	Được phê duyệt trong QH tỉnh, QH CCN, QH Sử dụng đất xã Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Giao thông thuận tiện	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 150 tỷ	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
18	Cụm công nghiệp Ea Ô	Xã Ea Ô	75	570,825	Đất của Nông lâm trường trả về địa phương hiện người dân đang sử dụng để canh tác nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đầu tư kết cấu hạ tầng CCN Ea Ô, diện tích 75 ha	Quyết định số 1747/QĐ-TTg, ngày 30/12/2023 của Thủ Tướng Chính phủ Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Chưa đầu tư		
19	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Krông Búk 2	Xã Pong Drang	75	570,825	Hộ gia đình, cá nhân quản lý sử dụng, chưa cấp GCNQSDĐ	Đất trồng cà phê, hoa màu (chưa giải phóng mặt bằng)	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN, thúc đẩy phát triển ngành CN xã Pong Drang diện tích 75 ha	Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021- 2023, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp Quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk (cũ) Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc ban hành Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư của tỉnh đến năm 2025	Gần nút giao đường giao thông đường tránh Tây Buôn Hồ và Quốc lộ 29, giáp Cụm Công nghiệp Krông Búk ; đường dây điện trung áp; Gần trung tâm xã Pong Drang (đàn cư, trường học, phòng khám chữa bệnh)	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 300 tỷ	
20	Cụm công nghiệp Ea Kpam	Xã Cư M'gar	75	570,825	Nguồn gốc là đất của Công ty Cổ phần Cao Su Đắk Lắk	Đất trồng cao su	Đầu tư kết cấu hạ tầng CCN Ea Kpam, diện tích 75 ha	Quyết định số 1747/QĐ-TTg, ngày 30/12/2023 của Thủ Tướng Chính phủ Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Chưa đầu tư		
21	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Ea Trang	xã Ea Trang	75	570,825	Phi nông nghiệp, thuộc quản lý của Cty Lâm nghiệp M'Drắk và của một số hộ dân	Trồng rừng, cây hàng năm và lúa nước	Đầu tư cơ sở hạ tầng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp xã Ea Trang	Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện M'Drắk, tỉnh Đắk Lắk; - Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) về việc ban hành Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư của tỉnh đến năm 2025	Đã có đường điện 220v đi qua; đường GTNT loại B, đi lại bình thường thuận lợi	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 9,37 tỷ	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
22	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm Công nghiệp xã Cư Prao	Xã Cư Prao	75	570,825	Đất hộ gia đình, cá nhân	Đất người dân đang sử dụng làm nông nghiệp (chưa giải phóng mặt bằng)	Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại CCN và cho các nhà đầu tư thuê đất, thuê lại đất để thực hiện dự án đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy hoạch được duyệt.	- Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện M'Đrắk (tại Quyết định số Quyết định 1159/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Nằm trên trục đường Quốc lộ Trường Sơn Đông; đường điện Trung thế	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 75 tỷ	Có sơ đồ vị trí
23	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Dang Kang	xã Dang Kang	75	570,825	Đất do UBND xã quản lý và đất hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp	64,26ha đất do UBND xã quản lý (đất công ty lâm nghiệp bàn giao về địa phương – đất "sạch"); 10,74ha đất sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân)	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp xã Dang Kang	Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/06/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông (cũ), tỉnh Đắk Lắk Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Chưa được đầu tư	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 20 tỷ đồng.	
24	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp phía bắc Ea H'Leo	xã Ea H'leo	75	570,825	Đất người dân sử dụng	Trồng cây lâu năm, hàng năm	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng CCN, thúc đẩy phát triển ngành CN xã Ea H'Leo	Quyết định số 1747/QĐ-TTg, ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định 1362/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk (cũ)	Chưa đầu tư	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 100 tỷ	
25	Cụm Công nghiệp Cư Kuin	xã Dray Bông	75	570,825	Đất cụm công nghiệp	Đất cụm công nghiệp	Đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp diện tích 75 ha	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Chưa đầu tư		
26	Cụm Công nghiệp Dray Bông	Thôn Kim Châu, xã Dray Bông	75	570,825	Đất do Công ty cao su tỉnh Đắk Lắk quản lý	Đất trồng cây Cao su của Chi nhánh Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk - Nông trường 19/8	Đầu tư xây dựng hạ tầng công nghiệp diện tích 75 ha	Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh; Quyết định số 2326/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND huyện Cư Kuin (cũ) Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Thuận lợi (tiếp giáp đường tỉnh lộ 690, giáp trạm điện 110kv; có hệ thống nước sạch chạy qua..)	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 49,8 tỷ	
27	Cụm công nghiệp Cư Bao	Phường Cư Bao	75	570,825	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Khoảng 18,57 ha là đất cao su của Công ty CP Cao su Đắk Lắk; khoảng 45,56 ha là đất sản xuất nông nghiệp của 68 hộ dân; khoảng 9,27 ha là đất công do Nhà nước quản lý; khoảng 1,6 ha là đất giao thông.	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
28	Cụm công nghiệp Ba Bán	xã Sơn Hòa	74	563,214	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
29	Cụm công nghiệp Hòa Phú	xã Sơn Thành	74	563,214	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
30	Cụm công nghiệp M'Drắk	xã M'Drắk	70,1	533,531	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm	Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp	Quyết định 1220/QĐ-UBND ngày 09/6/2014 thành lập cụm công nghiệp M'Drắk Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
31	Cụm công nghiệp Đá Mài	xã Sơn Thành	70	532,77	Hộ gia đình cá nhân, đất giao thông hiện hữu do Nhà nước quản lý; Đất Chủ đầu tư quản lý	Phần lớn là đất trồng mía, sắn và đất giao thông: Đã sử dụng 59,72 ha; phần còn lại 10,28 ha chưa có nhà đầu tư (cụ thể Dự án: Nhà máy gạch Tuy nen (Gia Thành) với diện tích 04 ha; Dự án: Nhà máy 55,72 ha (chủ đầu tư chưa triển khai dự án); phần còn lại khoảng 10,28 ha	Ưu tiên đầu tư các dự án về chế biến các sản phẩm nông nghiệp hoặc Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 08/7/2016 08/ của UBND huyện Tây 1 Hòa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 dự án: Nhà máy rỗng ăn kiêng, tinh bột sắn, tinh bột bắp, cốm, rượu và vườn ươm giống Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Hạ tầng kỹ thuật chưa được đầu tư đồng bộ		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
32	Đầu tư xây dựng Cụm Công nghiệp Xuân Thịnh	TDP Hòa Hiệp, phường Sông Cầu	70,0	532,77	Đất do người dân sử dụng	Đất rừng sản xuất và đất trồng cây hàng năm. Đất chưa giải phóng mặt bằng	Xây dựng công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk) về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị thị xã Sông Cầu - Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 09/9/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk) về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Sông Cầu; Quyết định 4550/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND thị xã Sông Cầu về việc quy hoạch phân khu xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỷ lệ 1/2.000	Về hạ tầng điện, nước của Cụm công nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ. Thuận lợi: Công ty CP cấp nước Phú Yên đang đầu tư dự án mở rộng cấp nước sinh hoạt Về giao thông: hiện trạng quy hoạch năm liền kề QLIA, cách phường Quy Nhơn, Gia Lai 30km; cách phường Tuy Hoà 50km; cách cao tốc đường bộ bắc - nam: 20km về phía bắc và 10km về phía nam	Giao đất bằng hình thức đấu giá. Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 350 tỷ	
33	Cụm công nghiệp Krông Búk 1	Xã Pong Drang	69	525,159	Đất cụm công nghiệp	Đất cụm công nghiệp	Đầu tư kết cấu hạ tầng CCN Krông Búk 1, diện tích 69 ha	Quyết định số 1747/QĐ-TTg, ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Chưa đầu tư		
34	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Soi Nga	Xã Xuân Lãnh	56	426,216	Đất cụm công nghiệp (SKN)	Đất cụm công nghiệp (SKN)	Đầu tư kết cấu hạ tầng CCN Soi Nga, diện tích 56 ha	Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cụm công nghiệp tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 04/6/2015 của UBND tỉnh Phú Yên Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cụm công nghiệp tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	Vị trí thuận lợi, gần tuyến Quốc lộ 19C		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
35	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Nam Bình 1	Phường Đông Hòa	59	449,049	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất trồng cây lâu năm, đất cụm công nghiệp, đất nghĩa trang, đất nông nghiệp khác	Xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại CCN và cho các nhà đầu tư thuê đất, thuê lại đất để thực hiện dự án đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh theo quy hoạch được duyệt.	- Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. - Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Nam Bình 1 tại Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 (Đang đề xuất chủ trương điều chỉnh quy hoạch).			
36	Cụm công nghiệp Phước Hòa	xã Xuân Phước	55	418,605	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
37	Cụm công nghiệp Yang Tao	Xã Liên Sơn Lắc	50	380,55	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm	Đầu tư kết cấu hạ tầng CCN Yang Tao, diện tích 50 ha	Quyết định số 1747/QĐ-TTg, ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Chưa đầu tư		
38	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp buôn Châm (Ê Căm) xã Krông Ana	Buôn ÊCăm, xã Krông Ana	50	380,55	Đất Công ty cà phê	Cây lâu năm	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Buôn Châm xã Krông Ana, diện tích 50 ha	Phù hợp với QHSĐĐ đất giai đoạn 2021 - 2030; QH chung thị trấn Buôn Trấp đến năm 2035 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 (Quy hoạch đất Cụm công nghiệp)	Về giao thông: có đường nhựa; Hệ thống điện: có đường điện đi qua, đảm bảo về điện; Về nước: có nguồn nước tự nhiên đảm bảo		
39	Cụm công nghiệp Krông Nô	xã Krông Nô	50	380,55	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất trồng cà phê, hoa màu (chưa giải phóng mặt bằng)	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
40	Cụm công nghiệp xã Ea Phê 1	Thôn 5 xã Ea Phê	25	190,275	Đất giao người dân quản lý, sử dụng	Phần lớn là đất trồng, trồng lúa	Dự kiến đầu tư hạ tầng CCN 25ha	Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Thuận lợi	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 20 tỷ	lý do điều chỉnh: Phù hợp với phương án phát triển Cụm công nghiệp tỉnh 2021-2030 tầm nhìn đến 20250
41	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Hai Riêng	Xã Sông Hinh	20	152,22	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm,	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN và cho các nhà đầu tư thuê đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch được duyệt.	Quyết định 1424/QĐ- UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ) phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Sông Hinh; Nghị quyết 12/NQ-HĐND ngày 26/05/2026 thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 Phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
<b>II LĨNH VỰC CẢNG - TRUNG TÂM LOGISTICS (3 Dự án, 1.400 tỷ đồng)</b>											
42	Trung tâm Logistics tại Đông Hòa gắn với Cảng cạn (ICD) phục vụ Cảng Vũng Rô và Cảng Bãi Góc	Phường Hòa Hiệp	70	500	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước và đất nông nghiệp khác	Đầu tư xây dựng trung tâm logistics gắn với cảng cạn (ICD) phục vụ hoạt động của cảng Vũng Rô, cảng Bãi Góc và các KCN trong KKT.	- Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nam Phú Yên đến năm 2040 (tại Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 24/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ). - Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đông Hòa (tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 09/10/2024, Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 20/3/2025). - Khu vực đang triển khai lập quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
43	Trung tâm Logistics	xã Tân Tiến	222	500	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Phước An đang quản lý, sử dụng	Đất trồng cây lâu năm	Xây dựng cơ sở hạ tầng, sản xuất chuỗi cung ứng, lưu kho, trung chuyển, phân phối hàng hóa	Quyết định số 1747/QĐ-TTG ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Krông Pắc (cũ) được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 31/8/2022.	Hạ tầng giao thông, điện, nước: Chưa có		
44	Đầu tư cảng cạn, hệ thống logictis	Thôn 6B, xã Ea Ô	80	400	Đất người dân đang sử dụng (có khoảng 50% có giấy CNQSDĐ)	Các hộ dân đang canh tác sản xuất nông nghiệp		Quyết định 1284/QĐ-UBND ngày 08/6/2022; QĐ 1169/QĐ-UBND của UBND tỉnh phê duyệt QHSD đất huyện Ea Kar đến năm 2030	Cơ sở hạ tầng cơ bản thuận lợi	Về kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng ước tính khoảng 90 tỷ	
<b>III LĨNH VỰC HẠ TẦNG GIAO THÔNG (12 DA; 54.481 Tỷ đồng)</b>											

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
45	Tuyến cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk	Điểm đầu giao cắt với đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông và điểm cuối tại QL.14, phường Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	122 Km	30.980	Đường giao thông	Đường giao thông	Tuyến đường bộ cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk, đoạn từ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đến Quốc lộ 14; tổng chiều dài khoảng 122km; 04 làn xe hoàn chỉnh, có làn dừng khẩn cấp liên tục, bề rộng nền đường 24,75m; tốc độ thiết kế 100km/h; bố trí 09 nút giao khác mức liên thông đảm bảo kết nối với các tuyến đường địa phương; 09 trạm thu phí không dừng và 02 trạm dừng nghỉ.	- Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 03/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Quyết định số 2470/QĐ-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng Quy hoạch kết cấu hạ tầng hạ tầng đường bộ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; - Công văn số 15068/BXD-KHTC ngày 11/12/2025 của Bộ Xây dựng, giao cho UBND tỉnh Đắk Lắk làm cơ quan có thẩm quyền tổ chức nghiên cứu đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Phú Yên - Đắk Lắk theo phương thức đối tác công tư	Đáp ứng các yêu cầu về cơ sở hạ tầng	(Hình thức PPP)	
46	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 29 đoạn qua địa bàn tỉnh			7.100	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thủy lợi	Dự án nhóm A	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). -Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng chính phủ)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
47	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 26 đoạn qua địa bàn tỉnh			4.400	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thủy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ).	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
48	Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 27 đoạn qua địa bàn tỉnh			2.230	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thủy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). -Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng chính phủ)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
49	Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1			1.850	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thủy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ).	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
50	Cải tạo, nâng cấp các đoạn còn lại của tuyến Quốc lộ 25 qua địa bàn tỉnh			1.720	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thùy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). -Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng chính phủ)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
51	Đầu tư xây dựng đường giao thông đoạn kết nối điểm cuối đường cao tốc Khánh Hoà - Buôn Ma Thuột với đường Đông - Tây, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk			1.425	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thùy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). -Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng chính phủ)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
52	Tuyến đường kết nối Quốc lộ 1 - Quốc lộ 19C (tuyến ĐT641)			1.230	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thùy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). -Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng chính phủ)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
53	Tuyến đường dẫn kết nối Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam đến Quốc lộ 1 (cũ)			974	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thùy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). -Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng chính phủ)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
54	Đầu tư xây dựng đường tránh Quốc lộ 26 (đoạn qua Krông Pắc)			902	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thùy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ).	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		
55	Tuyến đường bộ ven biển tỉnh Đắk Lắk (đoạn còn lại)			891	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thùy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). -Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng chính phủ)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Dự kiến Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn gốc đất	Hiện trạng sử dụng đất	Dự kiến Quy mô đầu tư	Các quyết định phê duyệt quy hoạch: sử dụng đất, nông thôn mới, ngành, xây dựng...	Điều kiện CS hạ tầng (Điện, nước, đường giao thông...)	Hình thức đầu tư và kinh phí bồi thường, GPMB (Ước tính - tỷ đồng)	Ghi chú
56	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp một số công trình thủy lợi và hệ thống kênh mương trên địa bàn các xã của tỉnh Đắk Lắk			779	Đất của Nhà nước và của dân quản lý	Đất chuyên trồng lúa nước, đất ở đô thị, đất giao thông, đất thủy lợi	Dự án nhóm B	- Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ). -Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng chính phủ)	Đáp ứng hạ tầng kết nối.		